|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  KHOA CÔNG NGHỆ MAY & THỜI TRANG | **Ngành đào tạo: Mỹ thuật ứng dụng**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo: Thiết kế thời trang** |

**Đề cương chi tiết học phần**

1. **Tên học phần:** Ký họa **Mã học phần:** SKET241952
2. **Tên Tiếng Anh:** Sketching
3. **Số tín chỉ:** 4(2+2) tín chỉ (2/2/8) (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 9 tuần (3 tiết lý thuyết + 7 tiết thực hành +20tiết tự học/ tuần)

1. **Các giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: Th.s Nguyễn Thị Trúc Đào

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

- CN Võ Nguyên Thư

-ThS.Nguyễn Thị Hạ Nguyên

-Th.s Lê Phi Hùng

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: không

1. **Mô tả học phần (Course Description)**

Môn họccung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản: tỷ lệ người, cấu trúc cơ thể xương, cơ, các động tác tư thếkhác nhau; phương pháp vẽ ký họa bàn tay, bàn chân, chân dung, toàn thân (đứng, ngồi, vận động,…); và ký họa nhóm nhân vật. Nhằm giúp sinh viên hiểu rõ hơn về ký họa và vận dụng chúng vào phát triển chuyên ngành thông qua các loại chất liệu khác nhau.

1. **Mục tiêu học phần (Course Goals)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  ***(Goals)*** | **Mô tả**  ***(Goal description)***  *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)* | **Chuẩn đầu ra**  **CTĐT** |
| **G1** | Kiến thức cơ bản về vẽ ký họa, tỉ lệ người, cách sử dụng chất liệu trong các môn chuyên ngành. | 1.1, 1.2, 1.3 |
| **G2** | Khả năng phân tích, lập luận, giải quyết các đối tượng người mẫu để thử nghiệm, khám phá nâng cao sự tư duy sáng tạo, phục vụ cho phát triển kỹ năng chuyên ngành | 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 |
| **G3** | Khả năng làm việc nhóm và giao tiếp bằng ngôn ngữ chuyên ngành | 3.1,3.2, 3.3 |
| **G4** | Vận dụng kiến thức đã học, hình thành ý tưởng, thiết kế và triển khai bộ mẫu sưu tập thiết kế thời trang. | 4.3, 4.4, 4.5 |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra HP** | | **Mô tả**  *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)* | **Chuẩn đầu ra CDIO** |
| **G1** | **G1.1** | Trình bày về phương pháp vẽ ký họa, ký họa nhanh, ký họa sâu; sơ lược về tỉ lệ người, các bộ phận của cơ thể. | 1.1 |
| **G1.2** | Giải thích được tỉ lệ người thay đổi khi thay đổi tư thế, đứng, ngồi, xoay,… | 1.2 |
| **G1.3** | Phân biệt điểm khác nhau của dáng người hội họa và thời trang; Chủ động tìm ra cách thể hiện mới thông qua nhiều loại chất liệu. | 1.3 |
| **G2** | **G2.1** | Phác họa được đối tượng vẽ và phạm vi thể hiện;  Ước lượng và phân tích mẫu để tìm ra nét riêng, đặc điểm của đối tượng. | 2.1.1  2.1.3 |
| **G 2.2** | Thử nghiệm hình vẽ lên khổ giấy bằng nhiều bút pháp, phong cách khác nhau. | 2.2.4 |
| **G2.3** | Quan sát tổng thể đối tượng mẫu, so sánh các bộ phận để thể hiện một cách có hệ thống, hài hòa | 2.3.1 |
| **G2.4** | Thể hiện tính kiên trì, linh hoạt bằng cách tư duy sáng tạo trong bài vẽ; Hiểu rõ về bản thân để đặt ra mục tiêu cuối cùng cho hiệu quả công việc. | 2.4.2, 2.4.3, 2.4.5 |
| **G2.5** | Luôn cập nhật thông tin, lên kế hoạch bản thân một cách cụ thể và hành xử một cách thành thạo, chuyên nghiệp. | 2.5.2, 2.5.3, 2.5.4 |
| **G3** | **G3.1** | Hoạt động nhóm một cách có hiệu quả và hợp tác, trao đổi chuyên môn, kỹ thuật lẫn nhau | 3.1.2, 3.1.5 |
| **G3.2** | Giao tiếp bằng ngôn ngữ chuyên môn và đồ họa | 3.2.5 |
| **G3.3** | Nhận biết một số thuật ngữ tiếng anh chuyên ngành của học phần | 3.3.1 |
| **G4** | **G4.3** | Thiết lập mục tiêu và yêu cầu của giáo viên, để hình thành ý tưởng sáng tạo bộ mẫu trang phục về một chủ đề tự do trong cuộc sống | 4.3.1 |
| **G4.4** | Vận dụng kiến thức thiết kế ý tưởng đã được hình thành | 4.4.3 |
| **G4.5** | Tích hợp ý tưởng, mẫu thiết kế chọn ra những mẫu ưng ý phối màu cho phù hợp với cuộc sống. | 4.5.4 |

**9. Tài liệu học tập**

**-** Sách, giáo trình chính:

1.Tu Bình -Kim Quang *Ký họa nhân vật* NXB Mỹ Thuật MACHINCO-2007

2. Gia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004

**-** Sách tham khảo:

1. Hồng Thúy-Art-*Phác họa cơ thể người* NXB thông tin

2. Nhiều tác giả - *Vẽ vật thực-Phác họa nhân vật* NXB Mỹ thuật

3. Uyên Huy- *Phương pháp vẽ chân dun*g NXB tổng hợp TP.HCM

**10. Đánh giá sinh viên:**

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | | **Công cụ KT** | **Chuẩn đầu ra KT** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Bài tập** | | | | |  | **45** |
| BT#1 | Sưu tầm các bài ký họa (nhiều loại chất liệu) của các họa sĩ Việt Nam | Tuần 1 | Bài tập nhỏ về nhà | | G 2.1; G2.2 | 10 |
| BT#2 | Các bài vẽ ký họa tại lớp + tự học 3 tuần đầu | Tuần 4 | Bài tập nhỏ | | G 2.2 | 10 |
| BT#3 | Các bài vẽ ký họa tại lớp + tự học 3 tuần kế (4,5,6) | Tuần 7 | Bài tập nhỏ | |  | 10 |
| BT#4 | Các bài vẽ ký họa tại lớp + tự học 2 tuần kế (7,8) | Tuần 9 | Bài tập nhỏ | |  | 10 |
| BT#5 | Phương pháp vẽ một bài ký họa | Tuần 8 | Bài tập nhỏ trên lớp | | G 1.1. | 5 |
| BT#6 | Kiểm tra thuật ngữ chuyên ngành của học phần | Tuần9 | Bài tập nhỏ trên lớp | | G3.3 | 5 |
| BT#7 | Thảo luận, nhận xét bài vẽ của các thành viên trong nhóm (sv nhận xét, cho ý kiến) | Mỗi tuần | Bài tập nhỏ trên lớp | | G3.1, G3.2 | 5 |
| **Bài tập lớn (Project)** | | | | |  | **20** |
| BL#1 | Tỉ lệ cơ thể người? Tỉ lệ cơ thể phụ thuộc vào lứa tuổi? Giải thích và dùng hình vẽ minh họa | Tuần 10 | | Bài tập  lớn | G1.1  G3.1 | 20 |
| **Kiểm tra lần 2** | | | | |  | **10** |
|  | Vẽ một bài ký họa bằng một loại chất liệu mới, chưa được sử dụng trong quá trình học | Tuần 11 | | Bài tập | G2.1; G3.2 |  |
| **Bài tập cuối kỳ** | | | |  |  | **25** |
|  | Thiết kế bộ sưu tập | Tuần 9 | | Bài tập | G3.1, G3.2 |  |

**11. Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
|  | ***Chương 1: GIỚI THIỆU MÔN HỌC ;***  ***Chương 2: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CƠ THỂ NGƯỜI*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***C1:VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN KÝ HỌA***  1.Vật liệu  2.Phương tiện ký họa  **C2: *GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CƠ THỂ NGƯỜI***  **1.Cấu tạo cơ bản của cơ thể**   1. 1Cấu tạo cơ bản cơ thể người trong hội họa   1.1.1.Cấu tạo đại thể của thân thể  1.1.2.Bộ xương  1.1.3.Bắp thịt  1.1.4.Tỉ lệ của thân thể  1.1.5.Phân biệt tỉ lệ giữa thân thể nam giới và nữ giới  1.1.6.Phân biệt tỉ lệ thân thể có độ tuổi khác nhau  1.1.7.Cấu tạo hình thể của thân thể  1.2.Cấu tạo cơ bản cơ thể người trong thời trang  1.2.1.Hình dạng cơ thể người  1.2.2.Tỉ lệ  **PPGD chính**:  + Thuyết trình  + Diễn giảng  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G1.1, G1.3, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  -Đọc thêm sách:Gia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004  -Sưu tầm bài vẽ ký họa nét với các chất liệu (bút chì, chì than, thuốc nước). Mỗi chất liệu 5 bài.  -Vẽ toàn thân cấu trúc thân thể người nam, nữ trong thời trang và trong hội họa. So sánh tỉ lệ người trong hội họa và trong thời trang. | G2.1, G2.2, G2.5 |
|  | **Chương2: *GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CƠ THỂ NGƯỜI* (tt)**  **Chương 3*: NGHIÊN CỨU XƯƠNG, CƠ VÀ SỰ THAY ĐỔI CỦA CHÚNG*** |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **2.Phân tích động thái của cơ thể**  2.1.Phân tích động thái của thân thể:  2.1.1.Qui luật cân bằng trọng tâm  2.1.2.Sự thay đổi các tư thế của cơ thể:  -Người chạy thân đổ về trước  -Người nghiêng, các tư thế chơi thể thao  **3.Phân tích các trạng thái vận động của cơ thể**  3.1.Khom phần trên  3.2.Ưỡn ngực  3.3.Ngửa ra sau, xoay mình  3.4.Nằm nghiêng, xoay mình  **C3*: NGHIÊN CỨU XƯƠNG, CƠ VÀ SỰ THAY ĐỔI CỦA CHÚNG***  ***1.KÝ HOA CHÂN DUNG***  1.1.Xương đầu  1.2.Cơ bắp của bộ phận mặt  1.3.Đặc trưng của bộ phận đầu | G 1.1, G1.2, G2.4, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  -Đọc thêm sách:+Gia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004  +Cẩm nang hội họa *6000 tư thế động tác người* NXB Mỹ thuật  +Uyên Huy- *Phương pháp vẽ chân dun*g NXB tổng hợp TP.HCM  -Sưu tầm hình ảnh các tư thế, động tác khó nhưng đảm bảo qui luật cân bằng trọng tâm.  -Bài tập vẽ 4 chân dung nam, nữ, người già, trẻ em (góc độ 1/2, hoặc 3/4 , chính diện). Chất liệu tùy thích | G2.1, G2.2, G2.5 |
|  | **Chương 3*: NGHIÊN CỨU XƯƠNG, CƠ VÀ SỰ THAY ĐỔI CỦA CHÚNG (tt)*** |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***2.KÝ HỌA TAY***  2.1.Xương tay  2.2.Sự thay đổi hình thái cấu trúc tay  **3.*KÝ HỌA CHÂN***  3.1.Xương chân  3.2.Hình khối và sự thay đổi hình thái cấu trúc chân  **PPGD chính:**  + Thuyết trình  + Diễn giảng  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G2.1, G2.2, G2.3, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  -Đọc thêm sách: Gia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004  -Bài tập vẽ ký họa 4 tư thế bàn tay, nam, nữ, người già, trẻ em bằng chất liệu tự chọn  -Bài tập vẽ ký họa 6 tư thế bàn chân khác nhau bằng các chất liệu mình yêu thích. | G2.4 |
|  | ***Chương 4 XỬ LÝ CÁC NẾP NHĂN CỦA ÁO*** |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  1.Cấu tạo hình thể và mối quan hệ tổ chức nếp nhăn của áo:  1.1.Quan sát tư thế của đối tượng vẽ  1.2.Xác định hình khối, nếp nhăn của trang phục  1.3.Xác định hướng ánh sáng  2.Phương pháp vẽ kỹ họa | G 2.4, G2.1, G2.2, G2.3, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  Đọc thêm sách: -Gia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004  Vẽ 10 bài ký họa, thể hiện toàn bộ trang phục của người mặc. Bằng chất liệu tự chọn | G2.4 |
|  | ***Chương 5TRÌNH TỰ KÝ HỌA*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***1.TRÌNH TỰ KÝ HỌATHẾ ĐỨNG***  +1.1.Quan sát tỉ lệ và động thái của đối tượng  1.2.Vẽ hình dáng bên ngoài đối tượng, cấu trúc của nhân vật  **PPGD chính:**  + Thuyết trình  + Diễn giảng  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G2.3, G2.4, G3.3 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  -Đọc thêm sách Gia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004  Vẽ ký họa 6 hình dáng tư thế đứng của con người, có xử lý nếp nhăn trang phục ở nhiều góc độ khác nhau. Chất liệu tự chọn. | G2.4 |
|  | ***Chương 5TRÌNH TỰ KÝ HỌA (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***2.TRÌNH TỰ KÝ HỌATƯ THẾ NGỒI***  2.1.Quan sát tỉ lệ và động thái của đối tượng  2.2.Vẽ hình dáng bên ngoài đối tượng, cấu trúc của nhân vật  **PPGD chính**:  + Thuyết trình  + Diễn giảng  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G2.3, G2.4 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  -Đọc thêm sách Gia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004  Vẽ ký họa 6 hình dáng ngồi con người, có xử lý nếp nhăn trang phục ở nhiều góc độ khác nhau. Chất liệu tự chọn | G2.4 |
|  | ***Chương 5TRÌNH TỰ KÝ HỌA (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***3.TRÌNH TỰ KÝ HỌA NHÓM NHÂN VẬT***  3.1.Quan sát tỉ lệ và động thái của đối tượng  3.2.Vẽ hình dáng bên ngoài đối tượng, cấu trúc của nhân vật  **PPGD chính:**  + Thuyết trình  + Diễn giảng  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  -Đọc thêm sáchGia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004  + Vẽ 5 nhóm có dáng động, vẽ toàn thânxử lý nếp nhăn trang phục của người mặc. Chất liệu tự chọn | G2.3,G2.5 |
|  | ***Chương 5TRÌNH TỰ KÝ HỌA(tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***4.VẼ TOÀN THÂN NGƯỜI MẪU NAM***  4.1.Quan sát tỉ lệ và động thái của đối tượng  4.2.Vẽ hình dáng bên ngoài đối tượng, cấu trúc của nhân vật mẫu nam  **PPGD chính**:  + Thuyết trình  + Diễn giảng  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  -Đọc thêm sáchGia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004  Vẽ 8 dáng động toàn thân mẫu nam có xử lý nếp nhăn trang phục của người mặc. Chất liệu tự chọn | G 2.3  G2.5 |
|  | ***Chương 5TRÌNH TỰ KÝ HỌA (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***5.VẼ TOÀN THÂN NGƯỜI MẪU NỮ***  5.1.Quan sát tỉ lệ và động thái của đối tượng  5.2.Vẽ hình dáng bên ngoài đối tượng, cấu trúc của nhân vật nữ  **PPGD chính**:  + Thuyết trình  + Diễn giảng  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  -Đọc thêm sáchGia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004  - Vẽ 8 dáng động toàn thân mẫu nữ có xử lý nếp nhăn trang phục của người mặc. Chất liệu tự chọn | G 2.3  G2.5 |
|  | **Chương 6: Thiết kế bộ sưu tập** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (9)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  1.Thiết kế một bộ sưu tập gồm 5 mẫu, thể hiện 5bằng dáng người thời trang.  2.Phối màu lên bộ sưu tập.  **PPGD chính**:  + Thuyết trình  + Diễn giảng  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G4.3, G4.4, G4.5 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18)*  -Đọc thêm sáchGia Bảo- Hàn Vĩ *Vẽ ký họa nét* NXB Mỹ Thuật Hà Nội-2004  -Tiếp tục vẽ BST và hoàn thiện. | G4.4, G4.5 |

**12. Đạo đức khoa học:**

Các bài tập ở nhà và các bài tập lớn dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

**13. Ngày phê duyệt lần đầu:**

**14. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| Vũ Minh Hạnh | Võ Nguyên Thư | Võ Nguyên Thư |

**15. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 30 tháng 7 năm 2014 | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Nguyễn Thị Trúc Đào  Tổ trưởng Bộ môn:  Hồ Thị Thục Khanh |